

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày: 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quang Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Ông Nguyễn Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Phi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Vũ L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1983. Trú tại: khu vực A, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C và bà Lâm Thị N1; Vợ: Nguyễn Thị Tường V; Có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt ngày: 07/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 10 phút ngày 07/12/2018, tổ công tác Công an quận B tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà khu vực A, phường T, quận B phát hiện bắt

quả tang Nguyễn Vũ L, Bùi Hữu N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M1) và một số dụng cụ phương tiện dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy; 02 quạt gas; 01 bình gas mini; 01 đầu khò; 01 cây kéo bằng kim loại. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ trong ngăn tủ nhà bếp của L có 01 hộp nhựa không màu bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2).

Tại bản kết luận giám định số 44/KL-PC09 ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Vũ L và Bùi Hữu N, là ma túy, khối lượng 11,3536 gam, loại Methamphetamine.

Nguyễn Vũ L, Bùi Hữu N khai nhận, vào đêm ngày 06/12/2018 L có rủ N đến nhà để sử dụng ma túy, L lấy một ít ma túy bỏ vào bình thủy tinh tự chế để cả hai sử dụng được 01 lần và lấy theo 01 gói ma túy nhỏ để trên giường để dành cho cả hai sử dụng tiếp nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra bắt quả tang. Ngoài ra, L khai nhận còn cất giấu 02 gói ma túy khác ở tủ phía sau bếp nên đã bị lực lượng Công an khám xét thu giữ, việc L có giấu 02 gói ma túy ở phía sau nhà thì N hoàn toàn không hay biết.

Về nguồn gốc số ma túy có được, L khai mua của một người thanh niên ở khu vực đoạn dốc cầu B nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Kim C là chủ hộ nhà khu vực A, phường T, quận B (cha của Nguyễn Vũ L), qua điều tra xác định việc L có cất giấu ma túy tại nhà để sử dụng thì ông không biết nên không xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Vũ L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với Bùi Hữu N, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 03/5/2019, bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được giảm

hình phạt do gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha của bị cáo đã già yếu, con của bị cáo còn nhỏ. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ gì mới để xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo nhìn nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 11,3536 gam và trọng lượng ma túy tính chung giữa bị cáo và bị cáo N là 0,1645 gam.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Hiện nay tội phạm này còn xảy ra nhiều, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo không nặng, là cần thiết để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Vũ L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 07/12/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận B;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(*Đã ký*)

Thái Quang Hải